



KHƠI NGUỒN SỰ TINH KHIẾT

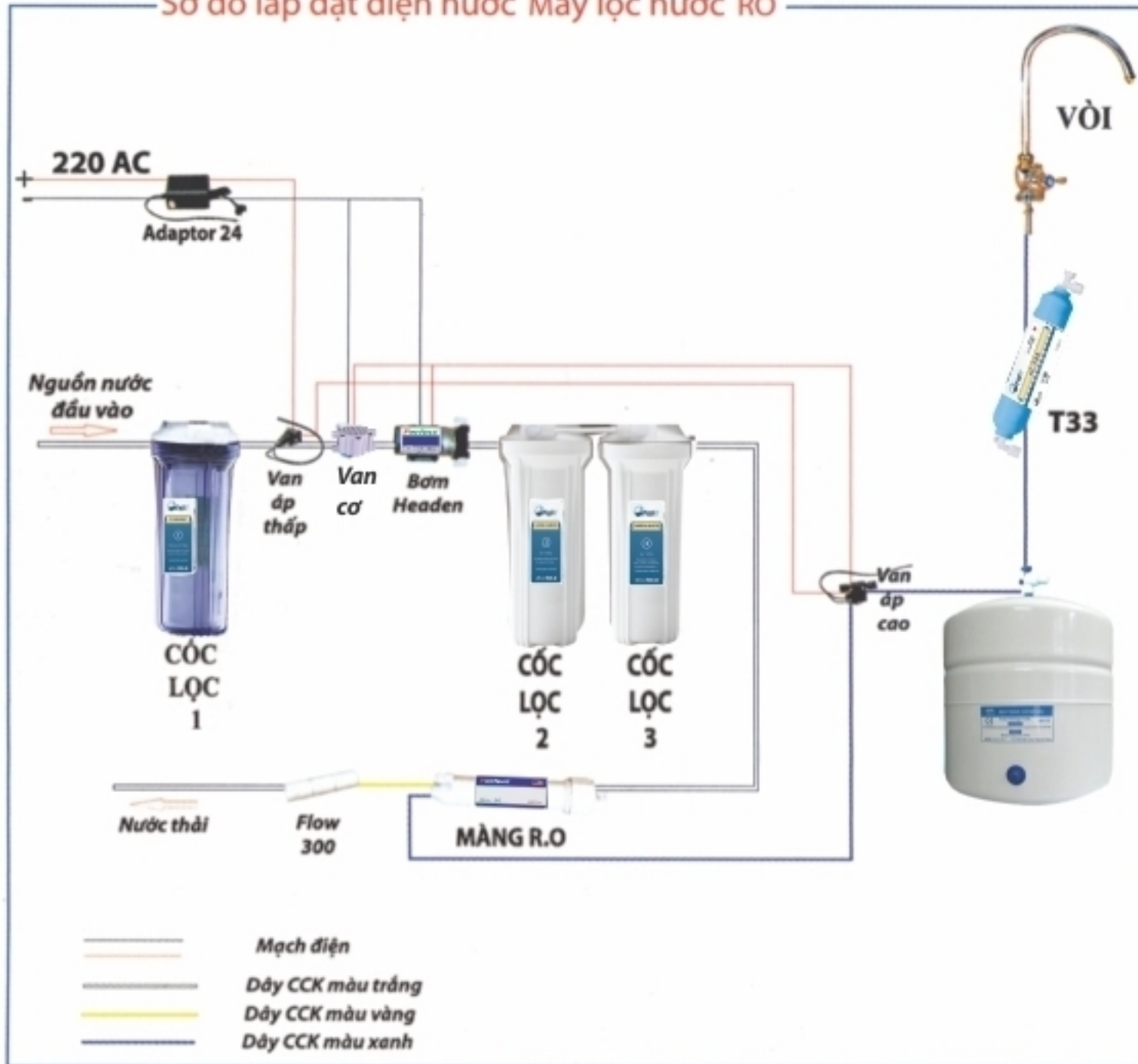
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



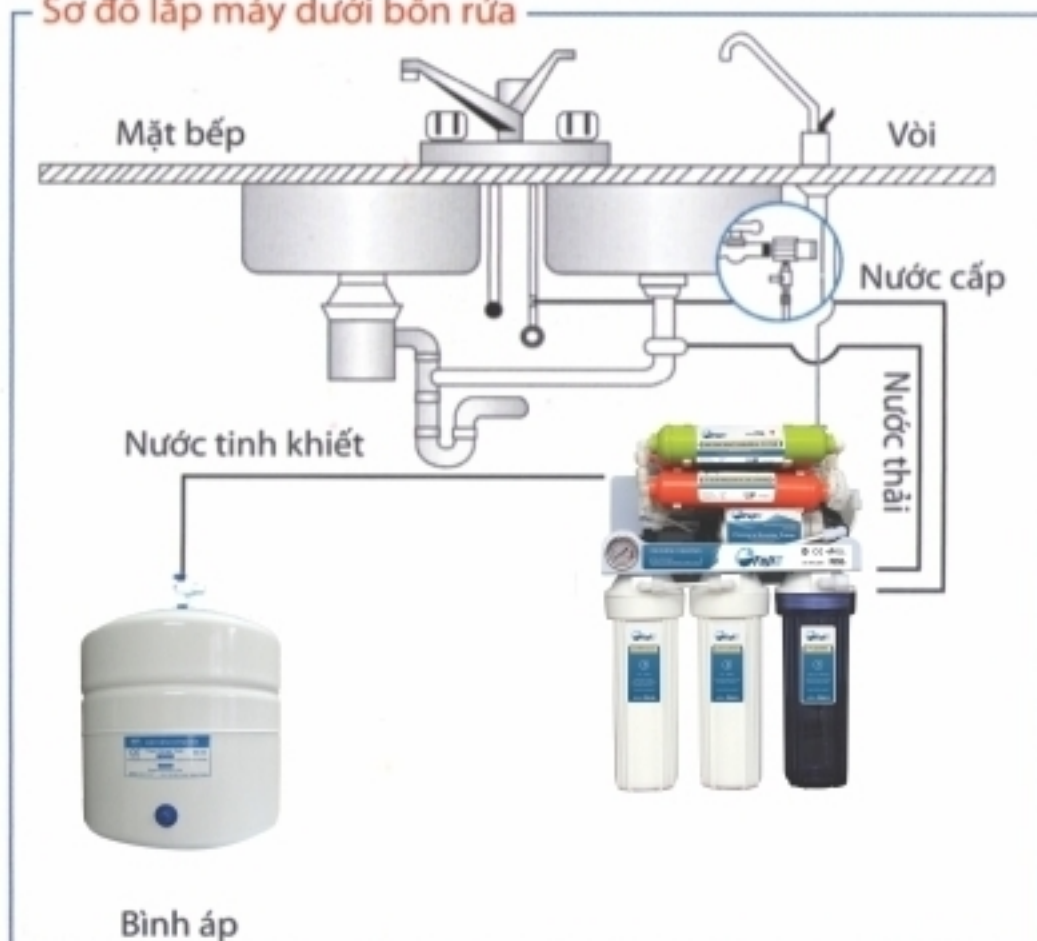
CÔNG TY CP PHÂN PHỐI VÀ HỖ TRỢ DỰ ÁN THỜI ĐẠI MỚI
Địa chỉ: Số 104 Thái Thịnh, P.Trung Liệt, Q.Đống Đa, TP Hà Nội
Tel: (04) 353 77777 ext - 115 Fax: (04) 627 57213
Website: www.newage.vn



Sơ đồ lắp đặt điện nước Máy lọc nước RO



Sơ đồ lắp máy dưới bồn rửa



ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG MÁY

Áp lực nước đầu vào	0,3 - 4 bar
Tổng chất rắn hòa tan	< 1000 ppm
Độ pH	6.6 - 9.0
Nhiệt độ	2 - 50°C
Sắt	<0.1mg/l
Độ cứng	<100mg/l
Điện áp	220 - 230V/50Hz

CÁC CHI TIẾT CHÍNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TÊN	CHỨC NĂNG	HÌNH ẢNH
Adaptor	Đổi nguồn điện xoay chiều 220v thành điện một chiều 24V (điện áp vào: 220V điện áp ra:24V 1.2A	
Bơm R.O	Áp lực tối đa: 125 psi, tạo ra áp lực đẩy nước qua màng R.O Lưu lượng tối đa 1.2 lít/phút	
Màng R.O Perfect	Công suất lọc từ 15 lít - 17 lít/giờ (phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào)	
Bình áp chứa nước	Áp lực tối đa 150 psi Thể tích chứa nước: 10 lít - 12 lít	
Van áp thấp	Tự động ngắt nguồn điện khi nguồn nước cấp yếu Tự động khi áp lực nước cấp > 5 psi	
Van áp cao	Tự ngắt điện khi bình chứa đầy 2,2 - 2,5 psi	
Van cơ	Không bị chặn cháy Áp lực tối đa: 150 Psi Chức năng: Ngăn không cho nước vào hệ thống lọc khi máy ở trạng thái tạm ngừng hoạt động	
Khóa cắt đầu vào	Cung cấp hoặc ngắt nguồn nước cấp	
Vòi cổ ngỗng R.O	Vòi để vận lấy nước sau khi lọc	

LỖI LỌC 1: LỖI LỌC PP 5 MICRON



Chức năng: lọc các cặn bẩn (rong rêu, gỉ sắt, bọt gầy...) Có kích thước lớn hơn 5 micron

Thời gian thay thế:

- * nước thường: 3 - 6 tháng/lần (nước cấp đầu vào khoảng 5.500 lít - 10.900 lít)
- * nước nhiễm đá vôi: 1.5 - 5 tháng/lần (nước cấp đầu vào khoảng 3.100 lít - 10.400 lít)

LỖI LỌC 2 :



Chức năng: Lọc các chất hữu cơ độc hại, chlorine, một phần mùi lạ của nước.

Thời gian thay thế

- 3-6 tháng/ lần (Nước cấp đầu vào khoảng 5.500 lít - 10.900 lít)

LỖI LỌC 3: 3 lớp cao cấp



Chức năng: Lọc các chất hữu cơ độc hại, chất nhờn, khử mùi vị lạ trong nước như Clo,...

Thời gian thay thế

- 2.5 - 5 tháng/ lần (Nước cấp đầu vào khoảng 5.200 lít - 10.400 lít)

LỖI LỌC 4 : THẨM THẤU NGƯỢC R.O



Chức năng: Lọc sạch ở cấp độ phân tử các ion kim loại nặng, amoni, asen, các chất hữu cơ nhỏ nhất.

Thời gian thay thế:

- * Nước thường: 24 - 36 tháng/lần (Nước cấp đầu vào khoảng 43.700 lít - 65.500 lít)
- * Nước nhiễm đá vôi: 6 - 24 tháng/lần (Nước cấp đầu vào khoảng 2.500 lít - 49.700 lít)

LỖI LỌC 5 : CARBON T33



Chức năng: Ổn định lại vị ngọt mát tự nhiên của nước, bù một phần vi khoáng cho cơ thể

Thời gian thay thế

- * Nước thường: 6 - 12 tháng/lần (Nước cấp đầu vào khoảng 10.900 lít - 21.900 lít)
- * Nước nhiễm đá vôi: 6 - 12 tháng /lần (Nước cấp đầu vào khoảng 12.500 lít - 24.900 lít)

LỖI NANO BẠC



Chức năng: Diệt sạch vi khuẩn có hại nhiễm từ môi trường và có cả tác dụng như lõi số 5 T33

Thời gian thay thế: 6 - 12 tháng/lần

- * Nước thường: Nước cấp đầu vào khoảng 10.900 lít - 21.800 lít
- * Nước nhiễm đá vôi: Nước cấp đầu vào khoảng 12.400 lít - 24.800 lít

LỖI TẠO KHOÁNG



Chức năng: Tăng PH cho nước, bổ sung thêm một phần khoáng chất

Thời gian thay thế: 6 - 12 tháng/lần

- * Nước thường: Nước cấp đầu vào khoảng 10.900 lít - 21.800 lít
- * Nước nhiễm đá vôi: Nước cấp đầu vào khoảng 12.400 lít - 24.800 lít

LỖI HỒNG NGOẠI



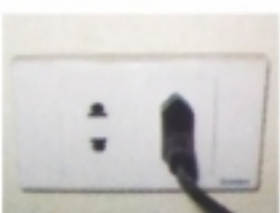
Chức năng: Diệt sạch vi khuẩn có hại nhiễm từ môi trường và có cả tác dụng như lõi số 5 T33

Thời gian thay thế: 6 - 12 tháng/lần

- * Nước thường: Nước cấp đầu vào khoảng 10.900 lít - 21.800 lít
- * Nước nhiễm đá vôi: Nước cấp đầu vào khoảng 12.400 lít - 24.800 lít

QUY TRÌNH LẮP ĐẶT

STT	QUY TRÌNH	HÌNH ẢNH	STT	QUY TRÌNH	HÌNH ẢNH
1	Dùng khóa cắt inox đầu vào chia tách nguồn nước của gia đình để đưa vào hệ thống máy lọc Perfect Lưu ý: giữ nút đầu vào này ở trạng thái khóa, chưa cho nước vào hệ thống lọc.		8	Đeo găng tay y tế, sau đó bóc túi nilon màng RO để đảm bảo an toàn vệ sinh đối với nguồn nước tinh khiết lọc qua màng.	
2	Bóc vỏ nilon lõi lọc số 1,2,3 cho vào cốc lọc tương ứng. Sau đó vặn chặt cốc lọc số 2 và 3, riêng cốc lọc 1 vặn vừa phải và để lỏng hơn.		9	Thấm Màng RO bằng nước tinh khiết (khuyến nghị nên dùng Aquafina) để cấu trúc màng RO giãn nở đều, nhằm tối đa hiệu quả trong quá trình lọc. Lưu ý: Kỹ thuật viên lắp máy phải đeo găng tay y tế ở bước này để đảm bảo an toàn vệ sinh cho nguồn nước lọc sau màng RO.	
3	Nối dây RO to với nút đầu vào của cốc lọc số 1. Khi lắp đặt cần đảm bảo nút ốc phải được quấn băng tan và xiết hết ren nhằm tối ưu lực liên kết giữa dây RO và nút ốc.		10	Đưa và ấn chặt màng RO vào phía trong vỏ màng. Kỹ thuật viên lắp máy phải đeo găng tay y tế khi thực hiện bước này.	
4	Tại nút đầu ra của cốc lọc số 3, tháo dây RO nối từ vị trí này với đầu vào của màng RO. Sau đó lấy đoạn dây RO nhỏ (rời bên ngoài) nối trực tiếp từ nút đầu ra của cốc số 3 đến vị trí xả nước để chuẩn bị quá trình súc rửa các lõi 1,2,3.		11	Kỹ thuật viên đeo găng tay y tế để đẩy và vặn chặt nắp vỏ màng RO.	
5	Cắm phích điện của máy RO vào nguồn điện, đồng thời mở van nước của nút Inox đầu vào (tại bước 1) để bắt đầu thực hiện súc rửa sạch các chất bảo quản của lõi lọc 1,2,3. Quá trình súc rửa này kéo dài trong vòng 20 phút.		12	Nối dây RO nhỏ từ vị trí đầu chờ của van Flow, rồi dòng ra nơi xả nước quy định của gia đình.	
6	Sau vài phút súc rửa, khi thấy nước từ cốc 1 tràn ra ngoài thì tiến hành xiết chặt lại cốc lõi số 1.		13	Tại nút đầu ra của màng RO (nút kết nối với dây màu xanh) tháo rời dây màu xanh, sau đó đấu nối đoạn dây RO nhỏ (dây rời ở bên ngoài) tại vị trí này rồi dòng ra nơi xả nước quy định.	
7	Sau 20 phút súc rửa lõi 1,2,3 tiến hành nhả phích cắm điện của máy, đồng thời nối lại dây RO từ đầu vào của vỏ màng RO đến đầu ra của cốc lõi số 3 như trạng thái ban đầu (xem thêm thao tác tháo rời ở bước số 4)		14	Cắm phích điện của máy vào nguồn điện gia đình, để bắt đầu quá trình súc rửa chất bảo quản màng RO trong vòng 20 phút.	

STT	QUY TRÌNH	HÌNH ẢNH
15	Ngắt nguồn điện sau đó kết nối lại dây RO xanh với vị trí đầu ra nước tinh khiết trên vỏ màng RO (xem thao tác tháo rời ở bước 13).	
16	Kết nối đầu chờ trên cút chữ T của lõi T33 với bình áp bằng đoạn dây RO nhỏ, sau đó để van bình áp ở trạng thái khóa.	
17	Nối một đoạn dây RO nhỏ từ đầu còn lại T33 và dòng ra vị trí xả nước quy định. Dựng lõi T33 theo chiều thẳng đứng trước khi tiến hành súc rửa chất bảo quản của lõi T33. Lưu ý: T33 cần dựng theo chiều thẳng đứng khi súc rửa cho nước tinh khiết đi theo chiều từ dưới lên trên nhằm tối ưu hiệu quả súc rửa.	
18	Cung cấp lại nguồn điện cho hệ thống máy lọc nước để tiến hành súc rửa lõi T33 (lõi số 5) trong thời gian 10 đến 15 phút. Nếu máy 6,7,8.. cấp thì tiến hành súc rửa các lõi 6,7,8...tương ứng như các thao tác súc rửa lõi T33. Chú ý: đầu ra của lõi lọc số 5 kết nối với đầu vào của lõi số 6 theo chiều mũi tên flow trên lõi lọc...và tương tự cho các cấp lọc 7,8...	

STT	QUY TRÌNH	HÌNH ẢNH
19	Ngắt nguồn điện và kết nối đầu ra của lõi T33 (hoặc lõi số 6,7,8.. nếu có) với vòi cổ ngỗng để người sử dụng lấy nước. Lưu ý: Kỹ thuật viên lắp máy phải đeo găng tay y tế để đảm bảo vệ sinh an toàn đối với nguồn nước tinh khiết.	
20	Cung cấp lại nguồn điện cho máy nhằm tiến hành xả rửa toàn bộ hệ thống máy qua vòi cổ ngỗng để loại bỏ các chất bảo quản của vòi. Thực hiện xả trong vòng 5 - 10 phút. Sau đó đóng vòi cổ ngỗng lại và mở van bình áp cho nước tinh khiết chảy vào bình chứa	
21	Khi bình áp đầy máy lọc nước sẽ tạm ngừng hoạt động. Tiến hành ngắt nguồn điện và khóa van bình áp. Đưa bình áp ra bên ngoài máy, tháo cút ốc nối dây RO của bình và mở van bình áp để xả toàn bộ nước bên trong, nhằm làm sạch các chất bảo quản của bình áp mới, Quá trình này được lặp lại 2 đến 3 lần. Lưu ý: Do cần thời gian chừng 1 giờ đóng hồ để hệ thống lọc đẩy bình áp sau mỗi lần xả, nên kỹ thuật viên lắp máy có thể hướng dẫn người sử dụng thực hiện thao tác này lần thứ 2 và 3	
22	Kết thúc quá trình súc rửa bình áp máy lọc được đưa vào sử dụng chính thức. Người sử dụng hoàn toàn yên tâm về chất lượng nước lọc của gia đình mình.	

CÁC LỖI THƯỜNG GẶP VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

HIỆN TƯỢNG	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
Bơm không hoạt động	Điện không được cấp Adaptor hỏng Van áp thấp không đóng do áp lực yếu	Kiểm tra nguồn điện Kiểm tra adaptor Kiểm tra van khóa nguồn nước
Bơm hoạt động không đều, liên tục có tiếng kêu	Áp lực nước không đủ Lỗi lọc tắc bẩn	Kiểm tra nước cấp Thay thế lõi lọc
Bơm hoạt động liên tục nhưng không có nước tinh khiết và nước thải	Van cơ hỏng Không có nước cấp vào	Kiểm tra van cơ Kiểm tra van khóa, nguồn nước
Nước thải quá nhiều (ít gặp)	Áp lực bơm không đủ Màng R.O bị tắc Flow hỏng	Kiểm tra bơm và màng R.O (áp lực bơm khi hoạt động từ 60 psi đến 90 psi) thay thế màng R.O hoặc bơm Thay Flow mới
Nước uống có vị lạ (ít gặp)	Nước uống có vị lạ (ít gặp)	Thay thế lõi số 5 (T33)
Máy bị dò nước (ít gặp)	Các khớp nối chưa chính xác, lỏng hay chưa đúng kỹ thuật	Làm chặt các khớp nối hoặc thay thế
Nước thải quá ít hoặc không có (ít gặp)	Van hạn chế nước thải bị bám bẩn (thông thường lượng nước thải chiếm 65% đến 75% tổng lượng nước)	Thay thế van, hạn chế nước thải (flow)
Bình áp chứa nước đầy mà nước ra ít	Áp lực khí trong bình chứa nước đã hết hoặc quá yếu	Kiểm tra bình chứa Kiểm tra áp lực bình chứa đủ 0,7 - 0,8kg Thay lõi 5,6,...
Bình áp chứa nước đầy mà máy không ngắt	Van áp cao hỏng Van một chiều hỏng Áp lực bình áp không đủ	Kiểm tra van áp cao hoặc thay thế Thay van một chiều Kiểm tra bình áp đảm bảo áp lực của bình 0,7 - 0,8kg
Nước tinh khiết lấy được quá nhiều so với nước thải	Màng R.O bị hỏng, có dị tật trong vỏ màng (thông thường nước tinh khiết có độ dẫn nhỏ hơn 40 ppm)	Thay thế màng R.O hoặc vỏ màng Kiểm tra và thay thế màng RO hoặc vỏ màng
Đầu bơm bị rỉ nước hoặc phát ra tiếng kêu	Đầu bơm bị hỏng	Kiểm tra gioăng, vòng bi Sửa chữa hoặc thay thế bơm